

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày 19-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đôn Minh Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hào
2. Bà Lê Thị Bích Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh B, sinh ngày 03/10/2004 tại Tuyên Quang; nơi thường trú: T, phường L, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Mã Thị K; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2024 đến ngày 31/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện tại ngoại tại nơi cư trú, “có mặt”.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Danh N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước với anh Nguyễn Danh N, B biết anh N có chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88H1-337.79 nhãn hiệu Honda Wave

màu sơn trắng, đen, bạc. Khoảng 14 giờ ngày 20/10/2024, B đến quán Game của anh N tại thôn Ngũ Hồ, xã Thiện Kế, huyện B Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để chơi và quan sát thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88H1-337.79 của anh N để trước cửa quán. Khi đi vào bên trong quán, B thấy anh N nằm ngủ trên giường, chiếc chìa khóa của xe mô tô biển kiểm soát: 88H1-337.79 được móc, treo tại vị trí trên tường phía dưới kệ bàn thờ bên trong quán. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, thấy anh N đang ngủ không quản lý được xe, quán không có người trông coi nên B nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của anh N. B đi đến vị trí chiếc chìa khóa xe mô tô treo tại tường phía dưới kệ bàn thờ, dùng tay phải lấy chìa khóa xe từ móc treo, đi ra vị trí để chiếc xe mô tô rồi khởi động và điều khiển xe mô tô bỏ đi. Sau khi trộm cắp được B điều khiển xe mô tô đi đến nhiều cửa hàng mua bán xe mô tô để bán nhưng do B không có giấy tờ tùy thân, xe không có giấy tờ hợp pháp nên không bán được. Qua rà soát camera an ninh, anh N phát hiện B là người đã trộm cắp xe mô tô nên đã liên hệ cho B đồng thời có đơn trình báo đến công an xã Thiện Kế đề nghị giải quyết. Do biết sự việc bị phát hiện và nhận thức rõ hành vi trộm cắp xe là vi phạm pháp luật nên ngày 22/10/2024, B đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 88H1-337.79 trộm cắp được đến Cơ quan công an đầu thú. Tại Cơ quan điều tra B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên đồng thời tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát: 88H1-337.79 để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 155 ngày 31/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B Xuyên kết luận: *01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn: Trắng, đen, bạc, BKS: 88H1-337.79 có giá trị là 13.066.666 đồng (Mười ba triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng)*

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 88H1-337.79. Sau khi xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Danh N, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N.

Kết quả trưng cầu giám định: Ngày 07/11/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B Xuyên ra Quyết định trưng cầu giám định số 2027 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 USB bên trong có chứa đoạn 02 Video. Tại Kết luận giám định số 3487/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: Trích xuất được 08 ảnh từ 02 tệp video cần giám định, toàn bộ ảnh được in thành văn bản. Hình ảnh thể hiện việc B trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi anh N nhận lại xe, anh N không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKSBX ngày 13/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội

“Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh B. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh B. Xử phạt bị cáo B từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra, còn đề nghị về án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 14 giờ ngày 20/10/2024, tại quán game “A9 CYBER GAME” có địa chỉ tại thôn Ngũ Hồ, xã Thiện Kế, huyện B Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thanh B lợi dụng anh Nguyễn Danh N ngủ, không quản lý được tài sản đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát: 88H1-337.79 có trị giá theo kết luận định giá tài sản là 13.066.666 đồng của anh Nguyễn Danh N.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.

[3]. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo B, thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại nguyên vẹn cho bị hại. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú thì cũng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật cũng là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu và biết ăn năn hối cải.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...*”. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Danh N đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát: 88H1-337.79 và không có yêu cầu đề nghị gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh B cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thanh B.

2/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện B Xuyên;
- Công an huyện B Xuyên;
- Chi cục THADS huyện B Xuyên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường L, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đôn Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hảo

Lê Thị Bích Thuần

Đôn Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hảo

Lê Thị Bích Thuần

Đôn Minh Tiến

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện B Xuyên;
- Công an huyện B Xuyên;
- Chi cục THADS huyện B Xuyên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đôn Minh Tiến

